TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 20-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Nguyễn Đức Hùng

ông Đinh Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 14/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Anh P (tên thường gọi là B), sinh năm: 1986, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: 190, tổ 14, ấp SN, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Anh T, sinh năm:1957 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1953; gia đình có 09 anh, chị, em, bị cáo thứ sáu; có vợ (không đăng ký kết hôn) nhưng đã bỏ nhau, hiện đang chung sống với Phan Thị Q; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: không;

Tiền án: có 01 tiền án – ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (bản án số 46/2012/HSST); được đặc xá ngày 31/8/2015.

Ngày 08/5/2018 bị bắt, tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Văn L, sinh năm: 1957, địa chỉ: khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

2. Lê Thị N, sinh năm: 1956, địa chỉ: thôn AT, xã A, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận;

3. Phan Thị Q, sinh năm: 1990, địa chỉ: thôn AT, xã A, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận;

- *Người làm chứng:*

Đoàn Thị Thanh M, sinh năm: 1987, địa chỉ: ấp SL, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(ông L, bà N, chị Q và chị M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2018, tại đoạn đường tỉnh lộ * thuộc ấp SL, xã X, huyện CM, lực lượng cảnh sát phòng chống ma túy Công an huyện CM bắt quả tang bị cáo Trần Anh P đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 07 bịch nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, để ở trong mũ bảo hiểm đội trên đầu (P khai là ma túy đá, đã được niêm phong ký hiệu M1); 01 mũ bảo hiểm màu đen viền trắng; 01 điện thoại di động hiệu Telego, gắn sim số 01656598206; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, BS: 85B1-034.74. Cùng ngày, Công an huyện CM tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của P ở ấp SN, xã X, huyện CM, thu giữ thêm 04 bịch nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cất giấu trong hộp kẹo cao su màu xanh để ở phòng ngủ (P khai là ma túy, đã được niêm phong ký hiệu M2).

Bản kết luận giám định số 238/PC54-GĐMT ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (ký hiệu M1) là ma túy, có trọng lượng 0,8428 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (ký hiệu M2) là ma túy, có trọng lượng 0,4152 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Anh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Anh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo P mức án từ 02 năm đến 03 năm tù; về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (đã niêm phong), 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 sim điện thoại số 01656598206 do không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu sung công chiếc điện thoại di động của bị cáo P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX thực hiện công bố lời khai của họ tại các bút lục 37, 38, 60 -> 63.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, bản cung của bị cáo đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ (BL 39 -> 47 và 74, 75), phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 10 giờ 00 ngày 08/5/2018 trên đoạn đường TL * thuộc địa phận xã X, huyện CM bị cáo Trần Anh P đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 07 bịch nhựa được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy; tiếp tục khám xét nơi ở của bị cáo P còn thu giữ được thêm 04 bịch nhựa chứa ma túy. Căn cứ kết luận giám định số 238/PC54-GĐMT ngày 14/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định được: ma túy trong 07 bịch nhựa thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là Methamphetamine, có khối lượng 0,8428 gam; ma túy trong 04 bịch nhựa thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo cũng là Methamphetamine, có khối lượng 0,4152 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà bị cáo P đã tàng trữ là 1,258 gam. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS thì *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*; như vậy, đối chiếu quy định này với hành vi tàng trữ 1,258 gam Methamphetamine của bị cáo Trần Anh P đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đúng như nội dung và điều luật mà Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 13/8/2018 của VKSND huyện Cẩm Mỹ đã truy tố.

Chúng ta biết rằng ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia

đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; là tiền đề và nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo P là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc làm nào đúng, việc làm nào sai; bản thân bị cáo cũng đã có thời gian hơn 03 năm phải chấp hành hình phạt tù, được học tập, giáo dục các quy định của pháp luật và bị cáo biết rõ hành vi sử dụng, tàng trữ,… trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà bị cáo đã đi vào con đường nghiện ngập, dẫn đến có hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử ngày hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo để nhằm trừng trị, răn đe bị cáo; bên cạnh đó, cũng để phòng ngừa chung đối với mọi người.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích về tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Chiếc xe máy Honda Dream II biển số 85B1-034.74 do bị cáo P điều khiển khi bị bắt quả tang đã được Cơ quan điều tra xác minh làm rõ là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị N mua lại của ông Trần Văn L và giao cho chị Phan Thị Q mượn để đi làm; ngày 08/5/2018 chị Q đưa xe cho bị cáo điều khiển chở chị đi đến Ủy ban nhân dân xã X để làm giấy tờ. Chị Q cũng như ông L, bà N không biết bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy nên không phạm tội.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 1,1103 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được chứa trong 01 gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 238/PC54-GĐMT ngày 14/5/2018 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu đen, viền trắng, phía sau mũ có dòng chữ Minh Nguyễn và chữ Yamaha và chiếc sim điện thoại số 01656598206 của bị cáo P hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Telego màu đen của bị cáo P là phương tiện được bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe máy Honda Dream II biển số 85B1-034.74 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị N, đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bà N đúng theo quy định của pháp luật tố tụng nên không xem xét xử lý lại.

[9] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh P (B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Trần Anh P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 08/5/2018.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,1103 (Một phẩy một nghìn một trăm linh ba) gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được chứa trong 01 gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 238/PC54-GĐMT ngày 14/5/2018; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, viền trắng, phía sau mũ có dòng chữ "Minh Nguyễn" và chữ "Yamaha" và 01 (Một) chiếc sim điện thoại số 01656598206.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Telego màu đen.

(Toàn bộ vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản giao nhân vật chứng, tài sản ngày 13/8/2018)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Anh P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Hà Thế Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Sở tư pháp Đồng Nai;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THADS;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã X;*
- *Lưu HS, AV.*